

Ý NGHĨA QUAN ĐIỂM MÁC-LÊNIN VỀ CON NGƯỜI ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ - ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THẢO
Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Nhận bài ngày 25/4/2026. Sửa chữa xong 23/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

In the current period of fundamental and comprehensive education reform in Vietnam, developing human factors is a top priority. Based on the Marxist-Leninist viewpoint that "human essence is the ensemble of social relations," this article analyzes the theoretical and practical significance of this perspective in training sports students. Through a survey of political and moral awareness among students at physical education universities, the author assesses the current situation, highlighting both strengths and existing limitations such as the tendency to prioritize athletic achievement over ideological training. Finally, this article proposes a system of solutions, including innovating teaching methods, integrating political education into athletic training, and enhancing students' self-education capacity. The study aims to contribute to building a generation of athletes and sports teachers who possess both high professional expertise and firm political-moral foundations.

Keywords: Human nature, Marxism-Leninism, moral quality, political quality, sports students.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, thể thao đỉnh cao không còn đơn thuần là hoạt động thi đấu sức mạnh cơ bắp thuần túy mà đã trở thành một mặt trận ngoại giao văn hóa, thể hiện sức mạnh mềm của mỗi quốc gia. Sinh viên (SV) ngành Thể dục thể thao (TDTT) – những thế hệ cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên tương lai – chính là những “đại sứ văn hóa” trực tiếp đại diện cho quốc kỳ, quốc thể và bản sắc con người Việt Nam trên đấu trường quốc tế. Bất kỳ một hành vi, một biểu hiện ứng xử nào của họ trên sân đấu cũng có thể tác động trực tiếp đến uy tín và hình ảnh của quốc gia trong lòng bạn bè quốc tế. Vì vậy, bản lĩnh chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức trong sáng trở thành yếu tố then chốt, nền tảng cốt lõi cấu thành năng lực nghề nghiệp của người học. Tuy nhiên, sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường cùng xu hướng thương mại hóa thể thao (tiền thưởng, quảng cáo,...) đang đặt thế hệ trẻ trước nhiều cám dỗ vật chất phức tạp. Sự bùng nổ của không gian mạng với các luồng thông tin đa chiều, tinh vi từ các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng đặc thù tính cách bộc trực của khối năng khiếu để gieo rắc lối sống thực dụng, ích kỷ, dẫn đến nguy cơ “vô cảm chính trị” hoặc lệch lạc đạo đức nghề nghiệp. Trước bối cảnh đó, việc tìm về một hệ thống lý luận khoa học, cách mạng để làm kim chỉ nam định hướng tư duy là yêu cầu cấp thiết. Triết học Mác - Lênin cung cấp một hệ thống lý luận khoa học giúp giải mã bản chất con người trong sự vận động thực tiễn, từ đó soi sáng con đường hình thành nhân cách toàn diện cho SV khối TDTT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng hiện nay (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về con người

Để định hướng đúng đắn việc hình thành phẩm chất cho SV TDTT, trước hết cần nắm vững bản chất con

Email: thaotdt2006@gmail.com

người qua lăng kính duy vật biện chứng. Chủ nghĩa Mác - Lênin không xem xét con người như một thực thể cô lập, tĩnh tại, mà đặt trong dòng chảy của lịch sử và các quan hệ xã hội phức tạp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

a. Con người là sự thống nhất giữa thực thể sinh học và thực thể xã hội

Đây là luận điểm tiên quyết khi tiếp cận đối tượng SV TDTT. C. Mác khẳng định con người là một bộ phận của tự nhiên, nhưng là “bộ phận có ý thức” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). *Về mặt sinh học*: Con người có những nhu cầu tự nhiên (ăn, mặc, ở, vận động). Với SV TDTT, các quy luật sinh học (sự hưng phấn, ức chế của hệ thần kinh, sự phát triển cơ bắp, giới hạn chịu đựng của cơ thể) là nền tảng để tạo nên thành tích. *Về mặt xã hội*: Con người chỉ trở thành “người” thực sự thông qua lao động và các quan hệ xã hội. Nếu tách rời xã hội, các đặc tính sinh học của con người chỉ dừng lại ở mức bản năng động vật. *Ý nghĩa*: Đối với công tác giáo dục, quan điểm này nhắc nhở rằng: Việc luyện tập thể chất (mặt sinh học) không bao giờ là mục đích tự thân. Nó phải được dẫn dắt bởi mục đích xã hội (ý chí chiến thắng, danh dự quốc gia). Một cơ thể cường tráng nhưng thiếu hụt nhận thức xã hội sẽ chỉ là một “cỗ máy vận động” vô hồn.

b. Bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội

Trong Luận cương về Feuerbach, C. Mác đã đưa ra một định nghĩa kinh điển: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1995). *Tính thực tế*: Không có con người chung chung, chỉ có con người cụ thể sống trong một giai đoạn lịch sử nhất định, thuộc về một giai cấp, một dân tộc nhất định (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). *Tính vận động*: Khi các quan hệ xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa) thay đổi thì bản chất con người cũng thay đổi theo (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1995). *Ý nghĩa đối với SV TDTT*: SV không tồn tại biệt lập trên sân tập. Bản chất và phẩm chất của các em được nhào nặn bởi mối quan hệ với thầy cô (sư phạm), đồng đội (tập thể), đối thủ (cạnh tranh công bằng) và khán giả (áp lực xã hội). Do đó, giáo dục đạo đức chính là việc điều chỉnh và tối ưu hóa các mối quan hệ xã hội xung quanh SV.

c. Con người là chủ thể sáng tạo và là sản phẩm của lịch sử

Chủ nghĩa Mác-Lênin giải quyết triệt để mối quan hệ giữa hoàn cảnh và con người (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021): *Con người là sản phẩm của lịch sử*: Con người sinh ra trong một điều kiện lịch sử có sẵn, bị quy định bởi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng xã hội. *Con người là chủ thể sáng tạo lịch sử*: Con người không cam chịu số phận. Thông qua hoạt động thực tiễn, con người cải tạo hoàn cảnh và qua đó cải tạo chính bản thân mình. Ph. Ăngghen nhấn mạnh: “*Lao động đã sáng tạo ra bản thân con người*”. *Ý nghĩa*: Trong thể thao, giới hạn của con người luôn bị phá vỡ. Quan điểm này giúp SV TDTT hiểu rằng: Kỷ lục không phải là bất biến, và số phận của một vận động viên không nằm ở sự may rủi mà nằm ở sự nỗ lực chủ quan. Giáo dục chính trị ở đây chính là bồi đắp tính năng động sáng tạo và khát vọng cống hiến để làm nên lịch sử cho nền thể thao nước nhà.

d. Nhân tố con người là nguồn lực quyết định sự phát triển xã hội

V.I. Lênin kế thừa và phát triển quan điểm của Mác, nhấn mạnh vai trò của quần chúng nhân dân và đặc biệt là sự phát triển của cá nhân trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Ông cho rằng, sự nghiệp xây dựng xã hội mới chỉ thành công khi có những con người có trình độ văn hóa, có đạo đức và bản lĩnh chính trị (V. I. Lênin, 2005). *Ý nghĩa*: *Giúp SV xác định vị thế của mình*: Các em không chỉ là người thực hiện các động tác kỹ thuật, mà là “nguồn lực nhân lực chất lượng cao” của quốc gia. Một quốc gia mạnh không chỉ ở kinh tế mà còn ở sức mạnh thể chất và tinh thần của con người (Hồ Chí Minh, 2011).

2.1.2. Phẩm chất chính trị – đạo đức của sinh viên Thể dục thể thao

Đặc thù của SV TDTT là sự giao thoa giữa tính biểu diễn, tính thi đấu và tính giáo dục. *Chính trị*: Là lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc khi lá cờ Tổ quốc được kéo lên, là sự trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng. *Đạo đức*: Là tinh thần “Fair-play”, sự trung thực, ý thức kỷ luật sắt và sự đoàn kết hiệp đồng trong tập thể.

2.2. Ý nghĩa quan điểm Mác-Lênin về con người đối với việc hình thành phẩm chất cho sinh viên Thể dục thể thao

Việc vận dụng quan điểm Mác – Lênin về con người không dừng lại ở giáo điều sách vở, mà nó mang lại những giá trị định hướng mang tính bước ngoặt trong tư duy và hành động của SV TDTT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

2.2.1. Khẳng định vai trò chủ thể, đánh thức tính tự giác trong rèn luyện

Quan điểm “con người là chủ thể sáng tạo lịch sử” có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc xóa bỏ tư duy thụ động. *Về chính trị*: Giúp SV hiểu rằng việc học tập Nghị quyết, đường lối của Đảng không phải là “nghĩa vụ” khô khan, mà là quyền lợi để xác định vị thế của mình trong lòng dân tộc (V. I. Lênin, 2005). Từ đó, các em chủ động xây dựng bản lĩnh chính trị, không bị lôi kéo bởi các trào lưu tư tưởng lệch lạc. *Về đạo đức*: Khi nhận thức mình là chủ thể, SV sẽ chuyển hóa các quy định, luật lệ thi đấu thành lương tâm tự giác. Đạo đức lúc này không còn là sự cưỡng ép từ trọng tài hay huấn luyện viên, mà là sự tự trọng của một nhân cách văn hóa.

2.2.2. Định hướng phát triển con người toàn diện: Sự hòa quyện giữa “Tâm - Tầm - Thế”

Triết học Mác – Lênin nhấn mạnh sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi cá nhân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Đối với ngành TDTT, ý nghĩa này được cụ thể hóa thành sự cân bằng giữa kỹ năng vận động và chiều sâu tư tưởng. Xóa bỏ định kiến: Quan điểm này là vũ khí lý luận để SV TDTT tự tin khẳng định: Một vận động viên giỏi phải là một người có trí tuệ. Tri thức về lý luận chính trị giúp các em có nhãn quan chiến thuật tốt hơn, hiểu rõ giá trị của tinh thần dân tộc trong mỗi bước chạy, đường cầu. Phát triển đa chiều: Định hướng cho nhà trường không chỉ đào tạo ra những “chiến binh” sẵn huy chương, mà là những nhà giáo dục thể chất có tâm hồn cao thượng, có thẩm mỹ và lối sống văn minh (Hồ Chí Minh, 2011).

3.2.3. Củng cố trách nhiệm cá nhân trong mối quan hệ với cộng đồng và quốc gia

Từ luận điểm “con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội”, ý nghĩa giáo dục chính trị cho SV TDTT được nâng tầm: *Tính tập thể và đoàn kết*: Trong thể thao, đặc biệt là các môn tập thể, thành công của cá nhân luôn nằm trong thành công của đội ngũ. Ý nghĩa này giúp SV hình thành phẩm chất đạo đức: biết hy sinh cái tôi cá nhân vì lợi ích chung, xây dựng tinh đồng chí, đồng đội cao cả. *Ý thức quốc gia*: SV TDTT thường xuyên đi thi đấu quốc tế. Quan điểm Mác – Lênin giúp các em hiểu rằng: Mỗi khi đứng dưới quốc kỳ, bản chất xã hội của các em là “đại diện cho một dân tộc” (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1995). Do đó, mỗi hành vi đạo đức sai lệch không chỉ là lỗi cá nhân mà là tổn hại đến hình ảnh quốc gia. Đây chính là gốc rễ của lòng yêu nước chân chính.

2.2.4. Tạo nền tảng thế giới quan và phương pháp luận cho công tác giáo dục

Quan điểm Mác – Lênin cung cấp một bộ công cụ khoa học để nhà trường thiết kế nội dung giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021): *Tính thực tiễn*: Giáo dục chính trị không thể tách rời sân tập. Mọi bài giảng lý luận phải được soi chiếu qua thực tiễn thi đấu. *Tính cụ thể*: Hiểu rằng mỗi SV là một thực thể sinh – xã hội khác nhau, giáo dục phẩm chất phải phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và đặc thù từng môn thể thao (môn đối kháng trực tiếp cần tính kiên cường; môn biểu diễn cần tính thẩm mỹ, tinh tế).

2.3. Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Để đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng nhận thức chính trị và tư tưởng đạo đức, lối sống của SV khối ngành thể thao, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát xã hội học thông qua phiếu hỏi ẩn danh đối với mẫu N = 400 SV hệ chính quy tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng. Hệ thống số liệu thô đối với 4 tiêu chí khảo sát cốt lõi (Nhận thức về vai trò của các môn Lý luận chính trị; Bản lĩnh chính trị trên không gian mạng; Tính trung thực trong học tập, rèn luyện; Định hướng mục tiêu, lý tưởng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp) được trình bày mạch lạc dưới đây:

2.3.1. Hệ thống bảng số liệu thống kê định lượng

Bảng 1: Nhận thức của SV về vai trò của các môn học LLCT

STT	Kết quả	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Rất cần thiết	138	34,5
2	Cần thiết	152	38
3	Bình thường (Học để đủ điều kiện qua môn)	84	21
4	Không cần thiết	26	6,5
Tổng cộng		400	100

Bảng 2: Hành vi ứng xử của SV trước các thông tin xấu độc, xuyên tạc

STT	Phương án ứng xử	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Bỏ qua hoặc chủ động báo cáo xấu (report)	260	65
2	Thờ ơ, không quan tâm vì không liên quan chuyên môn	114	28,5
3	Hiếu kỳ xem / Chia sẻ khi chưa rõ đúng sai	26	6,5
Tổng cộng		400	100

Bảng 3: Thực trạng về tính trung thực và bệnh thành tích của SV

STT	Mức độ biểu hiện	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Chưa bao giờ có hành vi thiếu trung thực	234	58,5
2	Đã từng có tư tưởng gian lận (nhưng chưa hành động)	92	23
3	Đã từng thực hiện hành vi gian lận (thi cử, thông số tập)	74	18,5
Tổng cộng		400	100

Bảng 4: Động cơ và mục tiêu hướng tới của SV sau khi tốt nghiệp

STT	Mục tiêu cốt lõi	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Cống hiến cho phong trào thể thao nước nhà, màu cờ sắc áo	196	49
2	Đặt nặng yếu tố thu nhập cá nhân, danh tiếng, tiền tài	128	32
3	Chưa có định hướng cụ thể	76	19
Tổng cộng		400	100

2.3.2. Nhận xét, đánh giá kết quả khảo sát thực trạng

Từ hệ thống số liệu thống kê định lượng tại các Bảng 1, 2, 3 và 4, nghiên cứu đưa ra các nhận định, đánh giá khoa học sau: *Thứ nhất, xu hướng tích cực giữ vai trò chủ lưu và quyết định*: Số liệu cho thấy đại bộ phận SV Trường Đại học TDTT Đà Nẵng có nền tảng ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức tốt. Cụ thể, có 72,5% SV khẳng định tầm quan trọng của các môn Lý luận chính trị (Bảng 4.1); 65,0% chủ động đề kháng, phòng chống thông tin xấu độc trên không gian mạng (Bảng 4.2); 58,5% giữ vững sự chính trực, nói không với bệnh thành tích trong tập luyện (Bảng 4.3) và 49,0% xác định động cơ lập nghiệp gắn liền với lý tưởng cống hiến vì màu cờ sắc áo tổ quốc (Bảng 4.4). Kết quả này chứng minh công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã phát huy hiệu quả thực tế, tạo dựng được lòng tự tôn nghề nghiệp đúng đắn cho người học. *Thứ hai, sự tồn tại của các biểu hiện lệch lạc tiềm ẩn nguy cơ “biến đổi chất”*: Bên cạnh dòng chủ lưu tích cực, số liệu bộc lộ một tỷ lệ đáng quan ngại về sự suy thoái ý thức đạo đức và lối sống thực dụng (Trần Văn Nam, 2026). Cụ thể, vẫn còn 27,5% SV học đối phó; 28,5% chọn thái độ thờ ơ, vô cảm trước an ninh thông tin mạng; đặc biệt có 18,5% đã từng gian lận thông số thể lực, thi cử và 32,0% đặt nặng lợi ích vật chất, danh tiếng cá nhân lên trên trách nhiệm cống hiến. Dưới nhãn quan duy vật biện chứng, các biểu hiện này cảnh báo sự đứt gãy lâm thời giữa nhận thức lý luận và hành vi thực tiễn của một bộ phận SV năng khiếu, nếu không có giải pháp điều chỉnh kịp thời, các phân khúc tiêu cực này rất dễ lan rộng (Trần Văn Nam, 2026).

2.3.3. Hệ thống các nguyên nhân của thực trạng

Sự đan xen giữa các mảng màu tích cực và hạn chế nêu trên xuất phát từ hệ thống các nguyên nhân cốt lõi sau:

a. Nguyên nhân khách quan

- *Tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường*: Sự bùng nổ của xu hướng thương mại hóa thể thao chuyên nghiệp, các dòng lợi ích kinh tế, tiền thưởng và áp lực huy chương vô hình trung đã tạo ra những va đập mạnh mẽ vào ý thức đạo đức của người học, làm nảy sinh tâm lý thực dụng, xem trọng

giá trị vật chất hơn giá trị nhân văn của thể thao. Điều này phản ánh rõ nguyên lý biên chứng: “Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

- *Sự phức tạp của môi trường không gian mạng*: Các thể lực thù địch liên tục lợi dụng mạng xã hội để tán phát thông tin xấu độc, xuyên tạc với thủ đoạn tinh vi (Nguyễn Đình Mạnh, 2025). Trong khi đó, các dòng thông tin rác, lối sống thực dụng, thần tượng hóa hào nhoáng bề ngoài đã tác động tiêu cực đến tâm lý, làm loãng định hướng giá trị sống của giới trẻ.

- *Tính đặc thù của công tác giáo dục chính trị trong môi trường TDTT*: Phương pháp giảng dạy các môn LLCT đôi lúc còn nặng về lý thuyết thuần túy, chưa có nhiều chuyên đề gắn kết sâu sắc với thực tiễn sân tập, sân đấu và tâm lý đặc thù của khối năng khiếu, dẫn đến việc người học tiếp thu một cách thụ động, mang tâm lý học đối phó để qua môn.

b. Nguyên nhân chủ quan

- *Sự mất cân đối giữa phát triển thể chất và bồi đắp tư tưởng*: SV ngành TDTT phải dành phần lớn thời gian và năng lượng cơ bắp cho việc tập luyện chuyên môn chuyên sâu cường độ cao, dẫn đến tâm lý mệt mỏi, thiếu thời gian đầu tư nghiên cứu, đọc sách và nâng cao nhận thức chính trị - xã hội.

- *Sự suy giảm tính tự giác và lòng tự trọng nghề nghiệp*: Một bộ phận người học thiếu bản lĩnh bộ lọc tư tưởng, dễ bị cuốn theo “bệnh thành tích” làm thời nhảm đạt được các thông số kết quả mong muốn mà quên đi tinh thần *Fair-play* thượng võ.

- *Mối quan hệ phối hợp trong quản lý chưa đồng bộ*: Sự kết nối giữa giảng viên lý luận chính trị, huấn luyện viên chuyên môn trên sân tập và Đoàn thanh niên đôi lúc còn mang tính độc lập, chưa tạo thành một hệ thống “quan hệ xã hội đồng bộ” bao quanh để giám sát, rèn luyện hành vi đạo đức của SV từ lớp học ra đến sân đấu.

2.4. Hệ thống giải pháp phát huy ý nghĩa quan điểm Mác - Lênin trong việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức cho sinh viên tại Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Để chuyển hóa tri thức lý luận thành niềm tin và hành vi đạo đức tự giác cho SV, trên cơ sở vận dụng quan điểm Mác - Lênin về con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, nghiên cứu để xuất triển khai đồng bộ hệ thống 4 giải pháp có tính liên kết chặt chẽ sau:

2.4.1. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo hướng “Trực quan hóa và Gắn kết thực tiễn ngành”

Mục tiêu: Giải quyết thực trạng gần 27,5% SV có nhận thức “Bình thường” hoặc “Không cần thiết” đối với môn học (số liệu bảng 1). Cơ sở lý luận Mác - Lênin: Xuất phát từ quy luật nhận thức: “Đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn”. SV khối TDTT có ưu thế đặc thù về tư duy hành động, do đó không thể áp đặt phương pháp diễn giảng kinh viện một chiều. Nội dung thực hiện: Xây dựng ngân hàng tình huống chuyên ngành: Chuyển hóa các nguyên lý triết học khô khan thành các bài học gắn liền với thể giới thể thao (sự nghiệp vượt khó của các danh thủ, hoặc các vụ án tiêu cực như bán độ, doping nhằm thức tỉnh lương tri); Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực: Thay thế lối đọc - chép bằng thảo luận nhóm, tranh biện về các vấn đề thời sự. Ứng dụng bài giảng điện tử (E-learning) giúp SV học tập linh hoạt, phù hợp với lịch tập luyện và thi đấu dày đặc; Lồng ghép luận điểm phát triển con người toàn diện: Giúp người học tự ý thức mối quan hệ hữu cơ giữa “Thể chất vững vàng” (mặt sinh học) và “Bản lĩnh chính trị tinh tường” (mặt xã hội) là hai mặt không thể tách rời của người cán bộ TDTT tương lai.

2.4.2. Xây dựng cơ chế “Bộ lọc tư tưởng” và nâng cao sức đề kháng cho sinh viên trên không gian mạng

Mục tiêu: Kéo giảm tỷ lệ 28,5% SV thờ ơ và 6,5% SV mơ hồ, dễ bị lôi kéo bởi thông tin xấu độc trên Internet (số liệu 2). Cơ sở lý luận Mác - Lênin: Bản chất con người là “tổng hòa các quan hệ xã hội”. Trong thời đại số, không gian mạng chính là một môi trường xã hội mở, tác động trực tiếp và liên tục đến thế giới quan, nhân sinh quan của cá nhân. Nội dung thực hiện: Vận hành Câu lạc bộ Truyền thông số (Đoàn Thanh niên/Hội SV): Phát triển các trang mạng xã hội chính thống (Facebook, TikTok, YouTube) của nhà trường, đăng tải các video ngắn, Infographic bắt mắt để lan tỏa thông tin tích cực theo phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”; Tổ chức chuyên đề an ninh mạng định kỳ: Trang bị cho SV kỹ năng nhận diện các luận điệu xuyên tạc, âm mưu “diễn biến hòa bình” và phương thức tự bảo mật thông tin cá nhân; Phát động phong trào “Mỗi SV

là một chiến sĩ tư tưởng”: Khuyến khích SV lan tỏa thông điệp yêu nước, niềm tự hào dân tộc trên trang cá nhân khi tham gia các giải đấu, chuyển trạng thái từ “thờ ơ” sang “chủ động phản kháng” tin độc hại.

2.4.3. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thực hiện triết lý “Fair-play” nhằm đẩy lùi bệnh thành tích và sự gian lận

Mục tiêu: Chấn chỉnh việc 18,5% SV từng có hành vi thiếu trung thực và 23,0% SV từng tồn tại tư tưởng gian lận trong kiểm tra, huấn luyện (số liệu bảng 3). Cơ sở lý luận Mác - Lênin: Hoạt động thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý và là môi trường rèn luyện đạo đức. Trong TDTT, thực tiễn đó chính là sân tập và sân đấu – nơi đòi hỏi tính khách quan, trung thực tuyệt đối. Nội dung thực hiện: Chuẩn hóa bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp; Ban hành quy định cụ thể về tính trung thực khi báo cáo thông số kỹ thuật thể lực và giáo án huấn luyện. Coi hành vi gian lận chuyên môn là vi phạm đạo đức nghề nghiệp nghiêm trọng; Ứng dụng công nghệ kiểm soát tự động: Sử dụng hệ thống camera giám sát, ứng dụng mã QR trong quản lý thiết bị và ghi nhận kết quả tập luyện nhằm triệt tiêu các yếu tố can thiệp cảm tính hay bệnh thành tích; Tổ chức diễn đàn “Danh dự và Thể thao”: Mời các cựu vận động viên, trọng tài quốc tế chia sẻ về cái giá của sự sa ngã và giá trị bền vững của những tấm huy chương sạch, khơi dậy lòng tự trọng cá nhân.

2.4.4. Đổi mới mô hình phối hợp “Nhà trường - Huấn luyện viên - Gia đình” trong định hình lý tưởng sống, đẩy lùi chủ nghĩa thực dụng

Mục tiêu: Định hướng lại tư tưởng cho 32,0% SV có lối sống thực dụng, đặt nặng tiền tài, danh vọng cá nhân lên trên sự cống hiến (số liệu bảng 4). Cơ sở lý luận Mác - Lênin: Sự hình thành phẩm chất con người chịu tác động tổng lực từ môi trường vi mô (gia đình, tập thể) đến vĩ mô (xã hội). Muốn thay đổi ý thức xã hội của cá nhân, phải thay đổi các điều kiện quan hệ xã hội bao quanh họ. Nội dung thực hiện: Gắn trách nhiệm giáo dục chính trị cho Huấn luyện viên: HLV không chỉ dạy kỹ - chiến thuật mà phải trực tiếp uốn nắn lối sống cho học trò. Thành tích đạo đức của SV tại bãi tập là một chỉ số đánh giá thi đua (KPIs) của chính HLV đó; Phát triển hệ thống KPIs đánh giá năng lực toàn diện cho SV: Tích hợp kết quả rèn luyện chính trị, hoạt động ngoại khóa, phong trào tình nguyện (Hiến máu, hỗ trợ thể thao cộng đồng) vào điều kiện xét học bổng, xét tốt nghiệp, thay vì chỉ dựa vào thành tích thi đấu đơn thuần; Duy trì kênh liên lạc định kỳ giữa Cố vấn học tập và Gia đình: Kịp thời nắm bắt diễn biến tâm lý, biểu hiện sinh hoạt xa hoa hoặc dấu hiệu sa ngã (cờ bạc, cá độ) để có biện pháp ngăn chặn từ sớm.

3. Kết luận

Việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức cho SV Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng hiện nay đang đứng trước sự đan xen phức tạp giữa thời cơ và thách thức. Đa số SV vẫn giữ vững được bản lĩnh tư tưởng, lòng yêu nước và tinh thần tập thể cao thượng độc đáo của ngành thể thao. Tuy nhiên, những biểu hiện lệch lạc như thờ ơ chính trị, tư duy thực dụng và bệnh thành tích đang có xu hướng gia tăng, đòi hỏi phải có những giải pháp can thiệp căn cơ. Điểm cốt lõi là phải vận dụng một cách khoa học quan điểm Mác - Lênin về con người: xem con người là chủ thể, là mục tiêu phát triển toàn diện, từ đó chuyển hóa quá trình giáo dục từ áp đặt cơ học thành quá trình tự ý thức, tự rèn luyện tự thân của chính SV trong sự gắn kết chặt chẽ giữa “luyện tài” và “rèn đức”. Các giải pháp được thiết kế dựa trên việc vận dụng cốt lõi Quan điểm Mác - Lênin về con người (xem con người là thực thể sinh học - xã hội, phát triển toàn diện, và là tổng hòa các quan hệ xã hội) sẽ giải quyết trực diện, hiệu quả các bài toán thực trạng đã nêu, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phụng sự Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4 - Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Mác, C., & Ăngghen, Ph. (1995). *Toàn tập* (tập 3 - Luận cương về Feuerbach). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Đình Mạnh (2025). Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho SV đại học trong thời đại công nghệ số. *Tạp chí Giáo dục*, 25(2), 45-50.
- Trần Văn Nam (2026). Thực trạng nhận thức và hành vi đạo đức nghề nghiệp của sinh viên khối ngành thể thao hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng*, 12, 34-41.
- V. I. Lênin (2005). *Toàn tập* (tập 41 - Nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.